

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tăng Tiến Sơn

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2289/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị ĐTKD, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã LĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh TMC, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 19 EC, L E7 9RT, VQA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản khai, nguyên đơn chị ĐTKD và bị đơn là anh TMC thống nhất trình bày:

Chị ĐTKD, anh TMC kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ít ngày thì anh C quay lại AQ làm việc và làm thủ tục bảo lãnh chị D sang đoàn tụ nhưng không được. Do xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng đã nhạt phai, ít liên lạc với nhau hơn. Hiện cả hai đã sống ly thân 7 năm và xác định tình cảm không còn nên chị D, anh C đều đề nghị được ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Chị D, anh C xác định không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị D và anh C vắng mặt không có sự thay đổi lời khai và nội dung tại đơn xin ly hôn đã gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Anh BMC là bị đơn hiện đang cư trú tại AQ. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; việc xét xử vắng mặt chị D và anh C theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2]. Xác định quan hệ hôn nhân: Chị D, anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 03 tháng 6 năm 2011. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. Quá trình chung sống: Vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi vì anh C không làm được thủ tục bảo lãnh chị D sang AQ để đoàn tụ gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng sống ly thân đã 7 năm, rất ít liên lạc với nhau nên không có cơ hội đoàn tụ.

[4]. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của chị D, anh C là tự nguyện, nên cần chấp nhận cho chị D, anh C được ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5]. Về con chung và tài sản chung: Chị D, anh C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐTKD được ly hôn với anh TMC.

2. Về con chung và tài sản chung : Chị ĐTKD, anh TMC không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị ĐTKD phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010962 ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị ĐTKD đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị ĐTKD được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Anh TMC được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên - Đỗ Thị Thanh Tú

Nguyễn Thị Thu Thủy

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị Kim Dung được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Mạnh Cường được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09h00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên HĐXX nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy